

Bản án số: **372/2025/HC-ST**

Ngày: 22/8/2025

Về việc: *Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Lan Chi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Thị Thu Hạnh**

Bà Lê Lan Chi

- Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Tuyết Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Phan Thị Tình** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 431/2025/TLST-HC ngày 30/10/2024 về việc: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2025/QĐXXST-HC ngày 09/06/2025, Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 172/2025/TB-TA ngày 30/06/2025, Thông báo về việc mở phiên tòa số 887/2025/TB-TA ngày 04/08/2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: **Bà Bạch Thị Thu D**, sinh năm 196X; CCCD số: xxxxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày xxxxxx; Địa chỉ thường trú: Số 12 phố P, phường Y (sát nhập thành phường Q), quận H, thành phố Hà Nội, (nay là phường H, thành phố Hà Nội); Địa chỉ liên hệ: Khu tập thể N, thôn Y, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội, (nay là phường T, thành phố Hà Nội); *(Có mặt)*

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Đỗ Hồng S, sinh năm 198X; Ông Lê D, sinh năm 198X; Bà Phạm Thị G, sinh năm 199X (Giấy ủy quyền số công chứng 241320/GUQ, quyền số 05 ngày 06/05/2024); Ngày 07/03/2025, ông Đỗ Hồng S có đơn từ chối nhận ủy quyền của bà Bạch Thị Thu D; *(Bà G có mặt)*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà D: Luật sư Đỗ Hồng S, Luật sư Lưu Vũ A – Văn phòng Luật sư T. *(Có mặt)*

2. Người bị kiện: **Chủ tịch và Ủy ban nhân dân quận H, TP Hà Nội**
Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch và UBND quận H:
Chủ tịch và Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội

Địa chỉ: phố C, phường H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị L – Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Huy Q – Phó Chủ tịch (Giấy ủy quyền số 16/GUQ-UBND ngày 24/7/2025). *(Có đơn xin vắng mặt).*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân phường Y (sát nhập thành UBND phường Q), quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường H, thành phố Hà Nội).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND phường Q: Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội

Địa chỉ: phố C, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị L – Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Huy Q – Phó Chủ tịch (Giấy ủy quyền số 16/GUQ-UBND ngày 24/7/2025). (Có đơn xin vắng mặt).

3.2. Công ty TNHH MTV M

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Giám đốc

Địa chỉ: Số 4 phố C, phường H, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt).

3.3. Bà Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 194X; CCCD số: xxxxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày xxxxx; Địa chỉ thường trú: Số 12 phố P, phường Y (sát nhập thành phường Q), quận H, TP Hà Nội, (nay là phường H, TP Hà Nội).

Người đại diện theo ủy quyền của bà K: Ông Đỗ Hồng S, sinh năm 198X; Ông Lê D, sinh năm 198X; Bà Phạm Thị G, sinh năm 199X (Giấy ủy quyền số công chứng 241320/GUQ, quyền số 05 ngày 06/05/2024); Ngày 07/03/2025, ông Đỗ Hồng S có đơn từ chối nhận ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim K; (Bà G có mặt)

3.4. Bà Bạch Thị Ánh T, sinh năm 196X; CCCD số: xxxxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày xxxxx; Địa chỉ thường trú: Số 16A, khu phố 14, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội, (nay là phường H, thành phố Hà Nội); (Có đơn xin vắng mặt).

3.5. Ông Bạch Ngọc M, sinh năm 196X; CCCD số: xxxxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày xxxxx; Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 2, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội, (nay là phường Đ, thành phố Hà Nội); (Có đơn xin vắng mặt).

3.6. Bà Bạch Thị Thu D, sinh năm 196X; CCCD số: xxxxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày xxxxx; Địa chỉ thường trú: Số 12 phố P, phường Y (sát nhập thành phường Q), quận H, thành phố Hà Nội, (nay là phường H, thành phố Hà Nội); Địa chỉ liên hệ: Khu tập thể N, thôn Y, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội, (nay là phường T, thành phố Hà Nội); (Có mặt)

3.7. Ông Bạch Ngọc D, sinh năm 197X; CCCD số: xxxxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày xxxxx; Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố L, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội, (nay là phường Đ, thành phố Hà Nội); (Có đơn xin vắng mặt).

3.8. Chị Nguyễn Quỳnh N, sinh năm 199X; CCCD số: xxxxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày xxxxx;

3.9. Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 200X; CCCD số: xxxxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày xxxxx;

3.10. Cháu Trương Gia L, sinh ngày xxxxx (con chị Nguyễn Quỳnh N)

Chị N, chị D, cháu L cùng địa chỉ thường trú: Số 12 phố P, phường Y (sát nhập thành phường Q), quận H, thành phố Hà Nội, (nay là phường H, thành phố Hà Nội); (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, Đơn khởi kiện bổ sung, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện – Bà Bạch Thị Thu D trình bày:

Bà Bạch Thị Thu D là người quản lý di sản của ông Bạch Ngọc H theo Văn bản thỏa thuận cử người quản lý di sản, số công chứng 1224; quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng L lập ngày 23/02/2024.

Về nguồn gốc nhà đất của gia đình ông Bạch Ngọc H tại số nhà 12 P, phường Y (sát nhập thành phường Q), quận H, TP Hà Nội và diễn biến vụ việc như sau:

- Ngày 30/08/1963, Ủy ban Hành chính tỉnh Hà Đông đồng ý để Nhà máy Cơ khí nông nghiệp tạm thời sử dụng 16000m² đất để xây dựng khu nhà ở cho CBCNV nhà máy. Khu đất này thuộc một phần thửa số 1 tờ bản đồ 11 thị xã Hà Đông (năm 1963). *“Điều 1: Nay đồng ý để nhà máy Cơ khí nông cụ (Bộ công nghiệp nặng) tạm thời sử dụng khu đất diện tích là một vạn sáu nghìn mét vuông(16000m²) trong khu vực trường C500 mới trả lại để xây dựng khu nhà ở cho công nhân nhà máy. Khu đất này thuộc một phần thửa số 1 tờ bản đồ 11 Thị xã Hà Đông”.*

- Ngày 23/02/1970, Ủy ban hành chính tỉnh Hà Tây cho nhà máy CKNN được sử dụng thêm 7200m² đất thuộc thị xã Hà Đông để xây dựng nhà ở cho CBCNV.

- Ngày 10/08/1988, nhà máy đã có Biên bản bàn giao nhà ở gia đình tự xây dựng trên đất của nhà máy, vật tư do nhà máy cấp trong đó duyệt cho 05 hộ xây dựng nhà ở với chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm cụ thể là *“Gia đình anh Bạch Ngọc H được phép xây nhà mái bằng và công trình phụ kèm theo”*. Ông Bạch Ngọc H đã xây dựng ngôi nhà hai tầng bê tông cốt thép và công trình phụ trên diện tích 46,3m². Gia đình ông Bạch Ngọc H ở trên mảnh đất này ổn định, lâu dài, không tranh chấp từ khi được nhà máy phân đất đến nay (hiện nay là thửa đất có địa chỉ tại số nhà 12 phố P, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội). Theo biên bản của Hội đồng phân phối nhà ở của Nhà máy đã duyệt cho 05 hộ gia đình, trong đó có hộ gia đình ông Bạch Ngọc H được xây dựng nhà ở với chủ trương nhà nước và nhân dân cùng làm. Cụ thể là: Gia đình ông Bạch Ngọc H được phép xây dựng nhà mái bằng có công trình phụ kèm theo.

- Ngày 16/05/1992, Phòng nhà đất thị xã Hà Đông có Công văn 29/CV-XDND gửi UBND thị xã Hà Đông đề nghị UBND thị xã, UBND tỉnh, Ban quản lý ruộng đất xét duyệt cho hợp pháp hoá quyền sử dụng của 41022m² đất cho Nhà máy CKNN.

“II) Về thực tế sử dụng: Khu A: khu nhà máy; Tờ bản đồ số 5, số thửa 5, diện tích 41022m²

III) Kết luận: Đối chiếu các quyết định và thực tế sử dụng đất nhà máy cơ khí nông nghiệp sử dụng đúng vị trí và diện tích được giao.

Riêng khu A nhà máy trình bày là do sát nhập 5 tập đoàn điền Nam lấy tên là nhà máy cơ khí nông cụ nên năm 1960 nay bị thất lạc hồ sơ. Thực tế nhà máy đang sử dụng diện tích là : 14.022m².

Vậy đề nghị ủy ban nhân dân thị xã, ủy ban nhân dân tỉnh, ban quản lý ruộng đất tỉnh xét duyệt cho hợp pháp hóa như đề nghị của nhà máy”.

- Ngày 19/05/1992, UBND thị xã Hà Đông có công văn gửi UBND tỉnh Hà Tây, Ban quản lý ruộng đất tỉnh đề nghị xét duyệt cho hợp pháp số diện tích là 41075m² đất cho nhà máy cơ khí nông nghiệp đã sử dụng từ năm 1960 đến nay.

- Ngày 28/05/1992, Ban quản lý ruộng đất tỉnh Hà Tây có Công văn gửi UBND tỉnh Hà Tây đề nghị hợp pháp hoá 41075m² đất chuyên dùng tại khu A cho nhà máy cơ khí nông nghiệp, trong đó có nội dung: *“Khu A 64275m² trong đó đã hợp pháp 23200m²... Đất hợp pháp có các quyết định của UBND tỉnh kèm theo”.*

Nhà máy cơ khí Nông nghiệp thuộc Tổng Công ty động lực và máy nông nghiệp hiện đang quản lý sử dụng mặt bằng đất có tổng diện tích $103.795m^2$ gồm 2 khu: Khu A: $64275m^2$ trong đó đã hợp pháp $23200m^2$; Khu B: $39520m^2$ trong đó đã hợp pháp $39520m^2$.

Đất hợp pháp có các quyết định của UBND tỉnh kèm theo. Khu vực phần diện tích đất tại khu A chưa thấy quyết định cấp đất của UBND tỉnh là $41075m^2$. Ban quản lý ruộng đất đề nghị UBND tỉnh xét Quyết định: Cấp hợp pháp hóa $41075m^2$ đất chuyên dùng tại khu A cho nhà máy cơ khí nông nghiệp tiếp tục sử dụng vào mục đích sản xuất ổn định lâu dài thuộc địa phận quản lý hành chính phường Y, thị xã Hà Đông (có trích lục bản đồ tỉ lệ 1/500 kèm theo).

- Ngày 19/05/1995, UBND tỉnh Hà Tây ra Quyết định số 225-QĐ/UB phê duyệt hành lang bảo vệ bờ sông Nhuệ và bờ kênh La Khê thuộc thị xã Hà Đông:

Thông số kỹ thuật của máng La Khê:

+ Chiều rộng đáy kênh 18,0m .

+ Cao trình đỉnh bờ kênh thiết kế +7,0m .

+Mái dốc bờ kênh 1,0m.

Những đoạn có hình thành bờ (kênh), hành lang tính từ chân mái kênh ra phía dân cư là 5m.

“b - Các thông số kỹ thuật chủ yếu

- Cao trình đỉnh bờ kênh thiết kế +7,0m.

- Chiều rộng đáy kênh = 18,0m.

- Mái dốc bờ kênh = 1,0

c - Hành lang phạm vi bảo vệ :

- Những đoạn không hình thành bờ (kênh), hành lang tính từ mép đỉnh bờ kênh thiết kế trở ra phía dân cư hoặc phía dòng là 10,0m (mười mét).

- Những đoạn có hình thành bờ (kênh), hành lang tính từ chân mái kênh ra phía dân cư hoặc phía dòng là 5,0m (năm mét) có thuyết minh và phụ lục hành lang bảo vệ cụ thể từng đoạn kênh kèm theo”.

- Ngày 07/08/1995 tại văn bản số 379 gửi UBND tỉnh, thị xã, Thủy Lợi, Công ty máy kéo và máy nông nghiệp báo cáo về việc năm 1966 nhà máy bố trí cho các hộ dân nhà đất để ở trong đó có gia đình ông Bạch Ngọc H với nội dung như sau:

“Năm 1963 nhà máy tiếp nhận bàn giao mặt bằng của C500. Đến năm 1966 Công ty Máy kéo và máy Nông nghiệp làm 5 gian nhà cấp 4 để đặt máy chế biến lương thực phục vụ cho bếp ăn tập thể và một gian để đặt máy bơm nước tiêu ứng cho khu tập thể. Cả 6 gian nhà nêu trên không còn nhu cầu sử dụng theo thiết kế ban đầu nên Công ty bố trí cho 06 hộ là CB CNV có tên sau đến ở: 1- Từ quang L; 2- Bùi thị H; 3- Nguyễn Thị Q; 4- Nguyễn Thị T; 5- Nguyễn Thị T2; 6- Nguyễn Thị T3; 7- Bạch Ngọc H

Gian nhà cấp 3 của ông Bạch Ngọc H nguyên quản đốc Phân xưởng Cơ khí (đã nghỉ hưu) ông H có nhu cầu về nhà ở trong khi Công ty Máy kéo và máy Nông nghiệp không có nhà để bố trí nên đã cấp vật liệu cho ông H tự xây dựng theo phương thức Nhà nước và công nhân cùng làm. Nhà đã hoàn thành về đưa vào sử dụng năm 1985.”

- Ngày 24/02/1997, Công ty đã gửi công văn cho UBND tỉnh Hà Tây, công văn với nội dung thể hiện năm 1996 nhà máy đã gửi các văn bản pháp lý liên quan đến hai khu tập thể kèm theo 518 bộ hồ sơ của các hộ đã đủ điều kiện đến cơ quan

thường trực của Tỉnh để tiến hành xét đối tượng. Nhưng đến nay tập thể gia đình CBCNV của Công ty máy kéo và máy nông nghiệp vẫn chưa được xem xét giải quyết. Đề nghị các cơ quan trong Hội đồng thanh lý của Tỉnh quan tâm giải quyết để tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được sửa chữa xây dựng lại nhà ở đã lâu quá mục nát không đảm bảo an toàn.

- Ngày 04/4/1997, UBND tỉnh Hà Tây họp chính sách nhà ở đồng ý với Tờ trình 140 MK-NN/KT.CB của Công ty máy kéo và máy nông nghiệp, xin nộp trước diện tích của 2 khu A và khu B để bố trí làm khu ở CBCNV của đơn vị. Công ty máy kéo và máy nông nghiệp tiến hành cùng các ngành chức năng xác định mốc giới, diện tích còn lại hiện đang sử dụng, cập nhật danh sách CBCNV có nhu cầu xin mua nhà ở, nộp tiền sử dụng đất, thông qua hội đồng trình UBND tỉnh xét.

- Ngày 24/10/1997, UBND phường Y họp đề nghị Công ty máy kéo và máy nông nghiệp trích phần đất đang sử dụng (trong đó có 1700m² định dùng để bố trí tái định cư cho 23 hộ nằm sát kênh La Khê và 15 hộ khác) để làm trường Tiểu học Yết Kiêu. Công ty đồng ý nhưng đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất này chỉ được thực hiện khi được địa phương cấp kinh phí bồi thường và tạo điều kiện quỹ đất tái định đối với 23 hộ nằm sát kênh La Khê.

- Ngày 26/10/1997, UBND phường Y đã có công văn gửi UBND thị xã Hà Đông tạo điều kiện quỹ đất và kinh phí bồi thường di chuyển để cấp cho 23 hộ này. *“Vậy UBND phường Y và Công ty máy kéo và máy Nông nghiệp đề nghị UBND thị xã Hà Đông, UBND tỉnh Hà Tây và các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền giúp đỡ UBND phường và Công ty có quỹ đất và cấp kinh phí cho 23 hộ nói trên, kinh phí di chuyển 15 hộ tạo điều kiện cho địa phương xây dựng trường Tiểu học”.*

- Ngày 24/11/1997, Công ty Máy kéo và Máy nông nghiệp ra Biên bản số 387 MK-NN/HCQT Hội đồng đã xem xét đơn xin mua nhà của các hộ và nhất trí đề nghị Hội đồng nhà ở, đất ở tỉnh Hà Tây xét duyệt đợt 1, trong đó: Nhà cấp 4 là 251 hộ - Diện tích đất là 8.432m²; Nhà cấp 3 là 144 hộ - Diện tích 4.476m².

“Hội đồng đã xem xét đơn xin mua nhà của các hộ và nhất trí đề nghị Hội đồng nhà ở, đất ở tỉnh Hà tây xét duyệt đợt I cho số hộ sau đây :

A- Nhà cấp 4 là 251 hộ. Diện tích đất là 8.432m²

B- Nhà cấp 3 là 144 hộ. Diện tích đất là 4.476m²

Đề nghị các cấp có thẩm quyền xét duyệt”.

- Năm 2002, công ty đã làm các thủ tục thanh lý và đề nghị địa phương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân trong khu tập thể của công ty. Ngoài 23 hộ dân sống trên dãy sát bờ đê, các hộ dân trong số 514 hộ dân được Công ty máy kéo và máy nông nghiệp phân đất đều đã được thanh lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đây là thiệt thòi rất lớn đối với 23 hộ dân này khi cùng là đất được công ty phân cho nhưng lại không có quyền lợi gì.

- Ngày 17/11/2005, công ty có văn bản đề nghị giải quyết cho các hộ dân nằm sát kênh La Khê trong đó xác nhận các hộ này nằm trên khu vực bệnh xá của cơ quan khác mà công ty đã tiếp thu. Như vậy, trước khi các hộ dân xây dựng nhà thì diện tích trên (1835m²) đã được sử dụng xây dựng công trình chứ không phải đất thủy nông.

“2. Khu tập thể.

Hiện nay còn tồn lại 1835m² đất mặt đê máng thủy nông La Khê, là đất trước kia công ty tiếp thu nhà khu bệnh xá của cơ quan khác và bố trí cho các hộ gia đình

là CBCNV của Công ty (Trước năm 1993, thời điểm Nhà nước ban hành Pháp lệnh bảo vệ hành lang đê)''.

- Năm 2017, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận H đã xác nhận đăng ký đất đai của gia đình ông Bạch Ngọc H số nhà 12 phố P, phường Y, quận H, Hà Nội là đất ở đô thị.

- Năm 2013, dự án cải tạo máng La Khê Yên Nghĩa được thành phố Hà Nội phê duyệt. Từ năm 2014 đến 2016 UBND quận H ra rất nhiều dự thảo đền bù và tái định cư, cụ thể: Năm 2016 UBND quận H dự thảo phương án hỗ trợ đền bù 60% tiền đất và công bố tái định cư của dự án tại khu B đất dịch vụ phường Yên Nghĩa, quận H, Hà Nội.

- Đến ngày 31/12/2021, gia đình ông Bạch Ngọc H nhận được Quyết định số 7645/QĐ-UBND của UBND quận H về việc thu hồi 46,3m² đất của Hộ ông (bà) Bạch Ngọc H số nhà 12 phố P, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) và Quyết định số 7659/QĐ-UBND đề ngày 31/12/2021 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Bạch Ngọc H, địa chỉ: số 12 phố P, TDP 6, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn phường Y, quận H ban hành kèm theo Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Theo các quyết định nói trên thửa đất nhà ông Bạch Ngọc H bị quy là đất nằm trong chỉ giới hành lang kênh La Khê là đất lấn chiếm nên không được đền bù đất ở, chỉ được hỗ trợ đền bù tài sản là ngôi nhà cũ với số tiền nhỏ, không được tái định cư và không được hưởng các hỗ trợ khác.

Gia đình ông Bạch Ngọc H không đồng ý với các quyết định trên vì các lý do sau:

- Theo tờ trình số 99/TTr-BCĐ ngày 02/02/2015 của ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng thành phố Hà Nội đã được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận tại văn bản số 1320/UBND-TNMT ngày 25/02/2015 có nội dung: Thống nhất nguyên tắc xác định chủ sử dụng đất, diện tích đất, thời điểm sử dụng đất để làm cơ sở phê duyệt phương án hỗ trợ về đất.

- Xác định chỉ giới hành lang bảo vệ máng La Khê: căn cứ vào quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 19/05/1995.

- Xác định thời điểm, diện tích sử dụng đất: Căn cứ hiện trạng sử dụng đất của các hộ đang sử dụng (Theo bản kiểm kê), hệ thống bản đồ, sổ mục kê qua các thời kỳ, giấy tờ sử dụng đất do các hộ gia đình cung cấp và hồ sơ quản lý của chính quyền địa phương.

- Hệ thống bản đồ năm 1985 không được các cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu ranh giới sử dụng đất của một số hộ liền kề bị đo gộp không rõ ràng.

- Bản đồ năm 1998 đã được các cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu, xác nhận nên diện tích trên bản đồ làm cơ sở xem xét hỗ trợ.

- Trong tờ số 4 bản đồ khu vực phường Y, Hà Đông – Hà Tây được đo vẽ năm 1999 đã được các cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu hộ gia đình ông Bạch Ngọc H thể hiện trên bản đồ là đất ở có diện tích là 46,4m².

- Trong biên bản làm việc đối thoại với các hộ dân ngày 20/12/2016 ban lãnh đạo dự án cải thiện hệ thống tiêu nước (trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) cũng lấy bản đồ, sổ mục kê năm 1998 làm cơ sở để phê duyệt chính sách đền bù và hỗ trợ, tái định cư.

- Theo quyết định số 225/QĐ-UBND năm 1995, hành lang bảo vệ máng La Khê là 5m tính từ chân mái kênh đến các hộ dân (đối với các đoạn có hình thành bờ kênh).

- Trên thực tế hiện nay nhiều đoạn dọc bờ kênh khoảng cách từ chân mái kênh đến nhà các hộ dân đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ 6m đến hơn 8m, trong khi tại khu vực đất của công ty máy kéo và máy nông nghiệp phân cho các hộ dân thì hành lang bảo vệ lại được tính là 30m.

- Năm 2013, dự án cải tạo máng La Khê mới được phê duyệt.

- Năm 2019, thành phố Hà Nội ra quyết định số 743/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh dự án hệ thống tiêu nước (trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) với nội dung: Cứng hóa máng La Khê với chiều rộng 24m đường hai bên là 13m. Nếu như lấy đất đúng như quyết định này thì phần đất còn lại không vào dự án của gia đình ông Bạch Ngọc H còn trên 30m.

- 03 quyết định trên ban hành sau khi gia đình ông Bạch Ngọc H đã sinh sống ổn định hàng chục năm.

- Gia đình ông Bạch Ngọc H được nhà máy giao đất bằng đất của nhà máy, sinh sống ổn định lâu dài từ năm 1988 đến nay và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng đất (đóng thuế đất ở hàng năm...).

- Vì vậy phải được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Ngoài ra, UBND phường Y xác định hộ gia đình ông Bạch Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 12 phố P, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, tại thời điểm xác nhận cư trú để thực hiện công tác lên phương án bồi thường, tái định cư (năm 2020), do bố mẹ bà Bạch Thị Thu D (ông Bạch Ngọc H và bà Nguyễn Thị Kim K) tuổi cao sức yếu, dịch Covid bùng phát mạnh, nếu để bố mẹ ở địa chỉ trên thì không thể chăm sóc nên bà D có đón bố mẹ về ở cùng. Ông Bạch Ngọc H đã phải nhập viện phẫu thuật điều trị ung thư từ 01/01/2021 đến 20/01/2021 (có giấy nhập viện đính kèm).

Tháng 11/2021, khi tình hình dịch bệnh đã thuyên giảm và sức khỏe ông Bạch Ngọc H tốt hơn, bà D đã đưa bố mẹ về nơi ở cũ và sinh sống đến khi ông Bạch Ngọc H qua đời. Đến khi bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án, mẹ bà D là bà Nguyễn Thị Kim K và gia đình vẫn sinh sống ổn định tại địa chỉ 12 phố P nói trên. Hiện nay bà Khoa không còn nơi ở nào khác, cần nơi an dưỡng tuổi già, khi nhà bị phá dỡ phải di chuyển đến nơi ở tạm. Việc gia đình bà D sinh sống ổn định thường xuyên được xác nhận của công an phường Y ngày 16/02/2022, xác nhận thông tin về cư trú của công an phường Y ngày 22/12/2023 và xác nhận người sử dụng đất của UBND phường Y ngày 19/12/2024.

Bà D nhận thấy gia đình bà D bị thu hồi toàn bộ diện tích đất, mẹ già phải di chuyển chỗ ở và không có nơi ở nào khác nên phải được bố trí tái định cư.

Căn cứ pháp lý:

Năm 1963 tỉnh Hà Đông giao đất cho Nhà máy nông cụ làm nhà ở cho cán bộ công nhân viên; năm 1988 nhà máy cơ khí giao nhà đất cho gia đình bà D.

Gia đình bà D đã sinh sống ổn định từ trước năm 1993, chỉ có 1 phần đất (5m sát kênh La Khê) thuộc Chỉ giới hành lang bảo vệ kênh La Khê, còn lại đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (tại thời điểm năm 1995) theo Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định về trường hợp giao đất không đúng thẩm quyền như sau:

“Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đã được giao không đúng thẩm quyền

1. Đất giao không đúng thẩm quyền cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều này bao gồm các trường hợp người đứng đầu điểm dân cư giao đất hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã giao đất không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ; tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng nhưng đã tự phân phối, bố trí cho cán bộ, công nhân viên, xã viên để sử dụng làm nhà ở và các mục đích khác.

2. Trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền đã được sử dụng ổn định trước ngày 15 tháng 10 năm 1993, không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch thì người đang sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất đã được giao theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định này”.

Yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 7645/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận H về việc thu hồi 46,3m² đất của Hộ ông (bà) Bạch Ngọc H số nhà 12 phố P, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa);

2. Yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 7659/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Bạch Ngọc H, địa chỉ: số 12 phố P, TDP 6, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa);

3. Yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 5007/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại của ông Bạch Ngọc H (ông Bạch Ngọc H đã chết, người đại diện cho các đồng thừa kế là bà Bạch Thị Thu D), địa chỉ: Số 12 phố P, Tổ 6, phường Y, quận H, TP Hà Nội (lần đầu);

4. Yêu cầu Tòa án buộc UBND quận H phê duyệt phương án bồi thường về đất, tái định cư cho gia đình bà D khi thu hồi đất để thực hiện dự án cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa).

5. Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm, UBND quận H còn phải thanh toán tiền lãi chậm trả trên số tiền phải thi hành án đến ngày hoàn thành nghĩa vụ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại văn bản số 167/BC-UBND ngày 25/03/2025, người bị kiện – Chủ tịch và UBND quận H có ý kiến:

1. Căn cứ pháp lý:

1.1. Về chủ trương đầu tư dự án

Ngày 23/02/2013, UBND Thành phố có Quyết định số 1834/QĐ-UBND v/v phê duyệt dự án đầu tư Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà

Nội (Trạm bơm Yên Nghĩa). Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội. Thời gian thực hiện: 2013-2015.

Ngày 25/8/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố tiến hành bàn giao các mốc ranh giới khu đất (đã được xác định trên thực địa) để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây Thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) tại các phường V, Y, Q, L, D, quận H và xã L, Đ, huyện H, Hà Nội do Ban Duy tu và các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư. Tổng diện tích khu đất giải phóng mặt bằng là 384.177,1m², trong đó diện tích đất thuộc phường Y là 25.015,9m² đất được giới hạn bởi các mốc từ 341 đến 370.

Ngày 13/02/2019, UBND Thành phố có Quyết định số 743/QĐ-UBND v/v phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa), diện tích sử dụng đất 516.266m². Thời gian thực hiện: 2013- 2020.

UBND Thành phố có các Quyết định: số 2548/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 v/v phê duyệt điều chỉnh Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa), thời gian thực hiện hoàn thành năm 2022; số 05/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, tiến độ hoàn thành dự án trong năm 2023; số 3109/QĐ-UBND ngày 13/6/2024 về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội, thời gian thực hiện dự án hoàn thành năm 2025.

Như vậy, dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) là dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

1.2. Về kế hoạch sử dụng đất:

Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo Điều 62, 63 Luật Đất đai 2013.

Dự án được phê duyệt trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của quận H đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại các Quyết định gồm:

- Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của UBND Thành phố v/v phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 quận H (trong đó có Dự án cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa).

- Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND Thành phố phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 quận H (trong đó có Dự án xây dựng Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa và nâng cấp cải tạo Kênh La Khê (từ cống Hà Đông- đường vành đai 4).

- Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND Thành phố phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 quận H (trong đó có Dự án xây dựng Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) giai đoạn 1- STT16.

- Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND Thành phố phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận H (trong đó có Dự án xây dựng Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) giai đoạn 1- STT7 & giai đoạn 2-STT8.

- Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của UBND Thành phố phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 quận H (trong đó có Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây Thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa)-STT21.
- Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của UBND Thành phố phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 quận H (trong đó có Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây Thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa)- STT18.
- Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND Thành phố phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 quận H (trong đó có Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây Thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa)-STT23.
- Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND Thành phố phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 quận H (trong đó có Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây Thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa)-STT8.
- Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND Thành phố phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 quận H (trong đó có Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây Thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa)-STT3.
- Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận H (trong đó có Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây Thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa).

Như vậy UBND quận H đã ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án BTHT TĐC đối với hộ ông Bạch Ngọc H là đảm bảo tính có căn cứ theo Điều 63 Luật Đất đai năm 2013.

1.3. Quy định về trình tự thủ tục thực hiện và chính sách BTHT TĐC khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án áp dụng đối với hộ ông Bạch Ngọc H:

Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định thi hành Luật Đất đai; các quyết định của UBND Thành phố, gồm: Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 v/v ban hành Quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 ban hành quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2024; Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

2. Về nguồn gốc, quá trình quản lý sử dụng đất của hộ ông Bạch Ngọc H:

Theo báo cáo, thông tin, tài liệu UBND phường Y (nay là phường Q) cung cấp, thể hiện:

Ngày 25/9/2020, UBND phường Y có Giấy xác nhận về việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bị thu hồi; về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh

sống tại địa điểm thu hồi đất để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây TP Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn phường Y.

Tại Giấy xác nhận, UBND phường Y nêu rõ về nguồn gốc, quá trình sử dụng 46,3m² đất hộ ông Bạch Ngọc H bị thu hồi như sau:

- Diện tích đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất ở: 0,0m.
- Diện tích đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất ở: 46,3m².

Nguồn gốc sử dụng đối với diện tích đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất ở: Trên cơ sở hồ sơ quản lý địa chính tại địa phương, hồ sơ cung cấp của hộ gia đình, biên bản lấy ý kiến cộng đồng dân cư thể hiện:

+ Theo văn bản số 379 MK-NN/HCQT ngày 07/8/1995 của Công ty M cho biết năm 1966 Công ty M làm 05 gian nhà cấp 4 để đặt máy chế biến lương thực phục vụ cho bếp ăn tập thể và một gian để đặt máy bơm nước tiêu úng cho khu tập thể. Cả 06 gian nhà nêu trên không còn nhu cầu sử dụng theo thiết kế ban đầu nên Công ty bố trí cho 06 hộ là CBCNV vào ở có danh sách tên kèm theo, trong đó có gia đình ông Bạch Ngọc H. Gian nhà cấp 3 của ông H do Công ty không có nhà để bố trí nên đã cấp vật liệu cho ông H tự xây dựng. Trong văn bản không nói đến diện tích cụ thể gian nhà được phân. Ông H cho biết là gia đình đã tự xây dựng nhà mới bằng vật tư, vật liệu Công ty cấp, đến nay vẫn còn nguyên hiện trạng từ khi xây.

+ Theo Biên bản bàn giao nhà ở gia đình tự xây dựng trên đất của Nhà máy, vật tư do Nhà máy cấp ngày 10/8/1988: Hội đồng phân phối nhà ở của Nhà máy đã duyệt cho 05 hộ có danh sách tên kèm theo, trong đó có gia đình ông Bạch Ngọc H xây dựng nhà ở với chủ trương Nhà nước và Nhân dân cùng làm, gia đình ông H được phép xây dựng nhà mái bằng có công trình phụ kèm theo; Để quản lý nhà ở lâu dài cố định, nhà máy yêu cầu các hộ xây dựng đúng thiết kế của phòng xây dựng cơ bản, tuy nhiên trong văn bản không nói đến diện tích cụ thể được phân đất. Quá trình sử dụng, ông H có coi nói, lấn chiếm một phần diện tích để ở trên đất hành lang kênh La Khê.

+ Theo hệ thống sổ mục kê và bản đồ đo đạc năm 1985: thửa đất trên là đất trống bờ máng La Khê;

+ Theo hệ thống sổ mục kê và bản đồ đo đạc năm 1999: thửa đất trên là thửa đất số 93, tờ bản đồ số 04, diện tích 46,4m², loại Đất ở, đứng tên kê khai sử dụng đất là ông Bạch Ngọc H.

+ Tại hội nghị lấy ý kiến cộng đồng dân cư xác định diện tích hộ ông H sử dụng được thống kê trên bản đồ năm 1999 đã hình thành và sử dụng trước ngày 15/10/1993, một phần diện tích là nhà ở có nguồn gốc được Công ty M giao không thu tiền sử dụng đất.

+ Thời điểm bắt đầu sử dụng đất ổn định vào mục đích để ở đối với diện tích đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất: Toàn bộ diện tích 46,3m² đất bị thu hồi được thống kê trên bản đồ năm 1999, trong đó có 41,28m² diện tích nhà được Công ty M cấp vật liệu xây dựng mới, còn lại 5,02m² đất coi nói, lấn chiếm bờ máng La Khê sử dụng trước ngày 15/10/1993. Toàn bộ diện tích trên không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất do nằm vào chỉ giới quy hoạch Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa và chỉ giới hành lang bảo vệ kênh La Khê.

3. Về trình tự, thủ tục thu hồi đất, BTHT, TDC.

Ngày 13/10/2018, UBND quận H có Thông báo số 753/TB-UBND về việc thu hồi 49,3m² đất theo hiện trạng sử dụng đất hộ ông (bà) Bạch Ngọc H để thực

hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn phường Y, quận H. Ngày 31/12/2021, UBND quận H có Thông báo số 455/TB-UBND điều chỉnh nội dung Thông báo thu hồi đất số 753/TB-UBND do UBND quận H ban hành ngày 13/10/2018, diện tích từ 49,3m² thành 46,3m² (các Thông báo đã được gửi đến hộ ông Bạch Ngọc H theo quy định).

Ngày 25/9/2019, Tổ công tác GPMB đã lập Biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác GPMB thực hiện Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây Thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn phường Y, quận H đối với hộ ông (bà) Bạch Ngọc H, diện tích đất bị thu hồi 46,3m² thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 02 (bản đồ phục vụ công tác BTHTTĐC tỷ lệ 1/500) đã được bà Bạch Thị Thu D (con gái ông Bạch Ngọc H) ký xác nhận.

Dự thảo phương án BTHT TĐC đã được thẩm tra, niêm yết công khai, thẩm định theo trình tự thủ tục quy định. Ngày 31/12/2021, UBND quận ban hành Quyết định số 7645/QĐ-UBND về việc thu hồi 46,3m² đất của ông (bà) Bạch Ngọc H đang sử dụng tại phường Y, quận H để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây Thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) và Quyết định số 7659/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Bạch Ngọc H, địa chỉ: số 12 phố P, tổ dân phố số 6, phường Y, quận H thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn phường Y (kèm theo Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Đợt 2).

Như vậy UBND quận H đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 7645/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 và Quyết định số 7659/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 66 Luật Đất đai 2013 và trình tự thủ tục quy định tại Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội trong thời gian thực hiện Dự án.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Bạch Ngọc H, người đại diện là bà Bạch Thị Thu D, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

Tại văn bản số 225/UBND-ĐC ngày 19/03/2025, người đại diện theo ủy quyền của UBND phường Q có ý kiến:

1. Về tài liệu chứng cứ: UBND phường cung cấp gồm:
 - Giấy xác nhận ngày 25/9/2020 của UBND phường Y về việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bị thu hồi, về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa điểm thu hồi đất để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu thoát nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) thuộc địa bàn phường Y, quận H, thành phố Hà Nội;
 - Biên bản ngày 08/5/2020 của UBND phường Y về việc xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, thời điểm xây dựng và tình trạng nhà đất của các hộ gia đình, cá nhân tổ dân phố 4, 6, 7 có diện tích đất bị thu hồi thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu thoát nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) đoạn qua địa bàn phường Y, quận H, thành phố Hà Nội;
 - Tờ Bản đồ số 04 đo vẽ năm 1999 kèm theo sổ mục kê, hồ sơ kỹ thuật thửa đất
 - Báo cáo số 47/BC-UBND ngày 14/3/2025 của UBND phường Q.

2. Về quan điểm của UBND phường: Đề nghị Tòa căn cứ theo các quy định của pháp luật để xem xét giải quyết, UBND phường không có ý kiến nào khác.

Chủ tịch và UBND phường H là Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của Chủ tịch và UBND quận H và của UBND phường Q có ý kiến:

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án hành chính theo quy định pháp luật.

Tại văn bản số 384/TAMAC-TCHC ngày 21/7/2025, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV M có ý kiến:

Căn cứ hiện trạng hồ sơ, tài liệu lưu trữ tại Công ty TNHH MTV M (TAMAC), Công ty xin cung cấp các hồ sơ tài liệu cho quý Tòa như sau:

1. Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng, biến động, thay đổi, hiện trạng hiện nay tại thửa đất bị thu hồi theo Quyết định số 7645/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND Quận H:

- Quyết định số 57QĐ/NĐ ngày 23/02/1970 của UB hành chính tỉnh Hà Tây về việc Nhà máy Nông cụ được sử dụng thêm 7.200m² nội thị Thị xã Hà Đông để xây dựng nhà ở cho công nhân theo đúng trong trích lục kèm theo (Chứng nhận sao y bản chính do Phòng công chứng Nhà nước số 1 Tỉnh Hà Tây ký ngày 08/04/1996).

- Công văn số 29/CV-XDND ngày 16/5/1992 của Phòng XD và Nhà đất UBND Thị xã Hà Đông về việc nhà máy cơ khí nông nghiệp xin xác nhận quyền sử dụng đất (Bản gốc do Trưởng phòng XD và Nhà đất ký). Trong Công văn có ghi:

"...Căn cứ hồ sơ lưu trữ và thực tế sử dụng đất đai của Nhà máy cơ khí nông nghiệp phòng XD và nhà đất xin trân trọng báo cáo như sau:

1. Về hồ sơ lưu trữ

Khu A: Khu tập thể

1) Quyết định số 294-QĐ/UB ngày 30/8/1963 diện tích 16.000m²

2) Quyết định số 57-QĐ/UB ngày 23/2/1970 diện tích 7.200m²

Tổng cộng 23.200m²..."

- Công văn số 114CV/UB ngày 19/5/1992 của UBND Thị xã Hà Đông về việc nhà máy cơ khí nông nghiệp xin xác nhận quyền sử dụng đất (Bản gốc do Phó Chủ tịch UBND Thị xã Hà Đông ký). Trong Công văn có ghi:

"... Theo báo cáo của phòng Xây dựng và nhà đất thị xã Hà Đông tại công văn số 29CV/XDND ngày 16/5/1992 về hồ sơ lưu trữ và thực tế sử dụng đất đai của nhà máy cơ khí nông nghiệp cụ thể:

	Hiện tại sử dụng (m ²)			Đã có quyết định của tỉnh (m ²)		
	Khu nhà máy	Khu tập thể	Tổng cộng	Khu nhà máy	Khu tập thể	Tổng cộng
Khu A	41022	23253	64275		23200	23200
Khu B	29332	10188	39520	29520	10000	39520
T. Cộng	70354	33441	103795	29520	33200	62720

Như vậy nhà máy cơ khí nông nghiệp hiện sử dụng 103.795m² đất trong đó có quyết định của UB tỉnh là 62.720m² còn 41.075m² chưa có quyết định..."

- Công văn số 08/CV-RĐ ngày 28/5/1992 của Ban Quản lý ruộng đất tỉnh Hà Tây về việc đề nghị hợp pháp hóa 41.075m² đất khu A nhà máy cơ khí N/N (Bản gốc do Trưởng ban QL ruộng đất tỉnh Hà Tây ký). Trong Công văn có ghi:

"... Nhà máy cơ khí nông nghiệp thuộc tổng công ty động lực và máy nông nghiệp hiện đang quản lý sử dụng mặt bằng đất có tổng diện tích là 103.795m² gồm 2 khu.

+ Khu A: 64.275m² trong đó đã hợp pháp 23.200m²
+ Khu B: 39.520m² trong đó đã hợp pháp 39.520m²...”
- Tờ trình số 385MK-NN/HCQT ngày 24/11/1997 của Công ty M về việc đề nghị hợp thức nhà đất; hóa giá nhà ở cũ, nộp tiền sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng cho các hộ (Bản gốc do Giám đốc Công ty TAMAC ký).

Hiện nay, nhà ở và tài sản trên đất tại thửa đất trên đã phá dỡ.

2. Căn cứ pháp lý, thẩm quyền, trình tự, thủ tục về việc Nhà máy cơ khí nông nghiệp (nay là Công ty TNHH MTV M) bố trí cho 06 hộ là CBCNV vào ở trong đó có gia đình ông Bạch Ngọc H, gia đình ông H tự xây dựng trên đất của Nhà máy, vật tư do Nhà máy cấp:

- Quyết định số 294QĐ/UB ngày 30/8/1963 của UBHC Tỉnh Hà Đông về việc đồng ý để Nhà máy cơ khí Nông cụ (Bộ công nghiệp nặng) tạm thời sử dụng khu đất diện tích là 16.000m² trong khu vực trường C500 mới trả lại, để xây dựng khu nhà ở cho công nhân nhà máy.

Khu đất này thuộc một phần thửa số 1 tờ bản đồ 11 Thị xã Hà Đông. (Sao y bản chính do UBND Thị xã Hà Đông ký ngày 16/5/1992).

- Văn bản số 379MK-NN/HCQT ngày 07/8/1995 về việc giải tỏa 22 hộ là CBCNV của Công ty M đang ở thuộc chỉ giới hành lang bảo vệ sông La Khê (Bản gốc do Phó GD Công ty TAMAC ký). Trong văn bản này có ghi: "... Công ty M xin báo cáo:

Năm 1963 Nhà máy cơ khí Nông cụ (nay là Công ty M) tiếp nhận bàn giao mặt bằng của C500 đã có một dãy nhà cấp 4 ở phía trong đê sông La Khê. Những năm đầu Công ty chúng tôi sử dụng làm trạm xá. Năm 1970 nhu cầu trạm xá không còn nên đã sửa chữa thêm và bố trí cho 15 hộ có tên sau đến ở:

- | | |
|------------------|-------------------|
| 1. Lê Thị N | 9. Trương Đức D |
| 2. Vũ Thị T | 10. Nguyễn Thị T |
| 3. Nguyễn Tiến T | 11. Nguyễn Thị C |
| 4. Đào Thị L | 12. Nguyễn Thị N |
| 5. Dương Thị S | 13. Đặng Thị H |
| 6. Vũ Thị L | 14. Lê Thị L |
| 7. Kim Thị Đ | 15. Nguyễn Quốc T |
| 8. Đào Thị Đ | |

Năm 1966 Công ty M làm 05 gian nhà cấp 4 để đặt máy chế biến lương thực phục vụ cho bếp ăn tập thể và một gian để đặt máy bơm nước tiêu ứng cho khu tập thể. Cả 6 gian nhà nêu trên không còn nhu cầu sử dụng theo thiết kế ban đầu nên Công ty bố trí cho 06 hộ là CBCNV có tên sau đến ở:

- | | |
|-----------------|-----------------|
| 1. Từ Quang L | 5. Nguyễn Thị T |
| 2. Bùi Thị H | 6. Nguyễn Thị T |
| 3. Nguyễn Thị Q | 7. Bạch Ngọc H |
| 4. Nguyễn Thị T | |

Gian nhà cấp 3 của Ông Bạch Ngọc H nguyên Quản đốc Phân xưởng Cơ khí (đã nghỉ hưu) Ông H có nhu cầu về nhà ở trong khi Công ty M không có nhà để bố trí nên đã cấp vật liệu cho Ông H tự xây dựng theo phương thức Nhà nước và công nhân cùng làm. Nhà đã hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 1985.

Như vậy trong 22 hộ có tên trong công văn này, một số hộ còn là CBCNV của Công ty, đại đa số đã nghỉ chế độ thuộc phòng lao động thương binh xã hội quản lý.

3. Ý kiến, quan điểm của Công ty:

Công ty TAMAC gửi kèm toàn bộ hồ sơ tài liệu Công ty đang lưu trữ có liên quan đến nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng, biến động, thay đổi, hiện trạng hiện nay tại thửa đất bị thu hồi. Đề nghị Tòa án xét xử đảm bảo đúng quyền lợi và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của Pháp luật./.

Tại bản tự khai của bà Nguyễn Thị Kim K, bà Bạch Thị Ánh T, ông Bạch Ngọc M, bà Bạch Thị Thu D, ông Bạch Ngọc D trình bày:

Chúng tôi hoàn toàn đồng ý toàn bộ nội dung trong Văn bản thỏa thuận cử người quản lý di sản ngày 23/02/2024 được chứng nhận tại Văn phòng công chứng L, số công chứng 1224; quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD.

Chúng tôi giữ nguyên các ý kiến đã thỏa thuận về việc cử bà Bạch Thị Thu D (người khởi kiện trong vụ án hành chính sơ thẩm số 431/2024/TLST-HC ngày 30/10/2024) làm đại diện cho chúng tôi – đồng thừa kế của ông Bạch Ngọc H, đúng theo nội dung trong Văn bản thỏa thuận cử người quản lý di sản ngày 23/02/2024.

Chúng tôi đồng ý toàn bộ nội dung Đơn khởi kiện ngày 09/5/2024 và Đơn sửa đổi, bổ sung nội dung khởi kiện ngày 15/3/2025 của bà Bạch Thị Thu D, không có bất kỳ ý kiến nào khác. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai của chị Nguyễn Quỳnh N, chị Nguyễn Ngọc D trình bày:

Chúng tôi đồng ý toàn bộ nội dung Đơn khởi kiện ngày 09/5/2024 và Đơn sửa đổi, bổ sung nội dung khởi kiện ngày 15/3/2025 của bà Bạch Thị Thu D, không có bất kỳ ý kiến nào khác. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Các đương sự không giao nộp bổ sung tài liệu chứng cứ nào khác.

* Người khởi kiện giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án về nguồn gốc nhà đất của hộ gia đình; xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

1. Rút yêu cầu khởi kiện về:

- Hội Quyết định số 7645/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận H về việc thu hồi 46,3m² đất của Hộ ông (bà) Bạch Ngọc H số nhà 12 phố P, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa).

- Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm, UBND quận H còn phải thanh toán tiền lãi chậm trả trên số tiền phải thi hành án đến ngày hoàn thành nghĩa vụ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về:

- Hội Quyết định số 7659/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Bạch Ngọc H, địa chỉ: số 12 phố P, TDP 6, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa).

- Hội Quyết định số 5007/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại của ông Bạch Ngọc H (ông Bạch Ngọc H đã chết, người đại diện cho các đồng thừa kế là bà Bạch Thị Thu D), địa chỉ: Số 12 phố P, Tổ 6, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội (lần đầu).

3. Yêu cầu Tòa án buộc UBND quận H phê duyệt phương án bồi thường về đất, tái định cư bằng đất cho gia đình bà D khi thu hồi đất để thực hiện dự án cải

thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bạch Thị Thu D vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, đồng ý nội dung yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện sau khi trình bày bản luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về việc thụ lý, giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thực hiện đúng quy định về thủ tục lấy lời khai, tiến hành công khai chứng cứ, đối thoại, đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng khác. Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng quy định. Tuy nhiên thời hạn xét xử chưa được đảm bảo theo quy định nhưng có lý do khách quan do vụ án có tính chất phức tạp, cần thu thập tài liệu chứng cứ. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng hành chính. Đại diện của người bị kiện, người liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được làm rõ tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị Thu D:

Hủy một phần Quyết định số 7659/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Bạch Ngọc H (hủy về phần bồi thường hỗ trợ về đất và tái định cư).

Hủy một phần Quyết định số 5007/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Bạch Ngọc H (ông Bạch Ngọc H đã chết, người đại diện cho các đồng thừa kế là bà Bạch Thị Thu D).

Buộc UBND phường H phê duyệt lại phương án bồi thường hỗ trợ về đất và tái định cư cho hộ gia đình ông Bạch Ngọc H theo quy định của pháp luật.

+ Tại phiên tòa bà Bạch Thị Thu D xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, nên đề nghị HĐXX đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị Thu D về yêu cầu hủy Quyết định số 7645/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận H về việc thu hồi đất và về yêu cầu kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm, UBND quận H còn phải thanh toán tiền lãi chậm trả trên số tiền phải thi hành án đến ngày hoàn thành nghĩa vụ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Án phí: Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về tố tụng:

1. Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Bạch Thị Thu D khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 7645/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận H về việc thu hồi đất; Quyết định số 7659/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 5007/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định có liên quan đến Quyết định bị kiện: Quyết định số 4762/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất; Đây là các Quyết định hành chính do cơ quan hành chính nhà nước/người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

2. Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 09/05/2024 bà Bạch Thị Thu D gửi đơn khởi kiện, ngày 15/03/2025 bà Bạch Thị Thu D gửi đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với các Quyết định hành chính nêu trên là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Khi xem xét Quyết định hành chính bị kiện, Hội đồng xét xử còn phải xem xét các Quyết định hành chính khác có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Tố tụng hành chính. Và trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp đối với tất cả các quyết định hành chính khác có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện mà không phụ thuộc vào việc các quyết định này còn hay hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

3. Về việc xác định người tham gia tố tụng; Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

- Về người bị kiện: Bà Bạch Thị Thu D khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định hành chính do UBND quận H và Chủ tịch UBND quận H ký ban hành, căn cứ khoản 9 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính, xác định Chủ tịch và UBND quận H là người bị kiện trong vụ án.

- Căn cứ: Khoản 3, 4 Điều 59 Luật tố tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội; Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Hội đồng xét xử xác định: Chủ tịch và UBND phường H, thành phố Hà Nội là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch và UBND quận H, thành phố Hà Nội và UBND phường H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND phường Q, quận H, thành phố Hà Nội, tham gia tố tụng trong vụ án hành chính này.

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tại các Quyết định hành chính nêu trên đối với hộ gia đình ông Bạch Ngọc H (ông Bạch Ngọc H đã chết ngày 07/12/2023 theo Trích lục khai tử số 36/2023/TLKT do UBND phường Y cấp ngày 11/12/2023), người đại diện cho các đồng thừa kế của ông Bạch Ngọc H là bà Bạch Thị Thu D (theo Văn bản thỏa thuận cử người quản lý di sản do Văn phòng Công chứng L lập ngày 23/02/2024) đã thỏa thuận: Những người thừa kế được hưởng di sản theo pháp luật của ông Bạch Ngọc H để lại gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Kim K (là vợ của ông Bạch Ngọc H), sinh năm 194X; Địa chỉ thường trú: Số 12 phố P, phường Y (Nay là phường Q), quận H, TP Hà Nội.

2. Bà Bạch Thị Ánh T (là con đẻ của ông Bạch Ngọc H), sinh năm 196X; Địa chỉ thường trú: Số 16A, khu phố 14, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

3. Ông Bạch Ngọc M (là con đẻ của ông Bạch Ngọc H), sinh năm 196X; Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 2 phố N, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội.

4. Bà Bạch Thị Thu D (là con đẻ của ông Bạch Ngọc H), sinh năm 196X; Địa chỉ thường trú: Số 12 phố P, phường Y (Nay là phường Q), quận H, TP Hà Nội.

5. Ông Bạch Ngọc D (là con đẻ của ông Bạch Ngọc H), sinh năm 197X; Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố L, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 10 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính, xác định Bà Nguyễn Thị Kim K, bà Bạch Thị Ánh T, ông Bạch Ngọc M, bà Bạch Thị Thu D, ông Bạch Ngọc D là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án hành chính này.

- Theo Báo cáo số 47/BC-UBND ngày 14/3/2025 của UBND phường Q về kết quả xác minh quá trình sử dụng đất, diện tích đất của hộ gia đình ông Bạch Ngọc H; Đơn xin xác nhận nơi cư trú ngày 01/02/2022 của ông Bạch Ngọc H có xác nhận của Công an phường Y; Giấy xác nhận thông tin về cư trú ngày 22/12/2023 của Công an phường Y; Đơn đề nghị ngày 19/12/2024 của bà Bạch Thị Thu D về việc đề nghị xác định người sử dụng đất tại số nhà 12 phố P, phường Y, quận H, Hà Nội, có xác nhận của UBND phường Y; Sổ hộ khẩu số 241597385, hồ sơ hộ khẩu số 972, sổ đăng ký thường trú số V, tờ số 23 do Công an quận H cấp họ tên chủ hộ là ông Bạch Ngọc H; Căn cứ khoản 10 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính, xác định những người có tên trong hộ gia đình ông Bạch Ngọc H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, gồm: bà Nguyễn Thị Kim K, bà Bạch Thị Thu D, chị Nguyễn Ngọc D, chị Nguyễn Quỳnh N, cháu Trương Gia L.

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Năm 1966, Nhà máy cơ khí nông nghiệp (nay là Công ty TNHH MTV M) làm 05 gian nhà cấp 4 để đặt máy chế biến lương thực phục vụ cho bếp ăn tập thể và một gian để đặt máy bơm nước tiêu úng cho khu tập thể. Cả 06 gian nhà nêu trên không còn nhu cầu sử dụng theo thiết kế ban đầu nên Công ty bố trí cho 06 hộ là CBCNV vào ở trong đó có gia đình ông Bạch Ngọc H. Gian nhà cấp 3 của ông Bạch Ngọc H do Công ty không có nhà để bố trí nên đã cấp vật liệu cho ông H tự xây dựng theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm, nhà đã hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 1985 (có biên bản bàn giao nhà ở gia đình tự xây dựng trên đất của Nhà máy, vật tư do Nhà máy cấp ngày 10/8/1988). Quá trình sử dụng, ông H có coi nói, lấn chiếm một phần diện tích để ở trên đất hành lang kênh La Khê. Căn cứ khoản 10 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính, xác định Công ty TNHH MTV M là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án hành chính này.

4. Về việc xét xử vắng mặt đương sự tại phiên tòa:

Người bị kiện, người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

5. Về việc người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Tại phiên tòa người khởi kiện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Rút yêu cầu khởi kiện về yêu cầu hủy Quyết định số 7645/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận H về việc thu hồi đất và về yêu cầu kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm, UBND quận H còn phải thanh toán tiền lãi chậm trả trên số tiền phải thi hành án đến ngày hoàn thành nghĩa vụ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét việc người khởi kiện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính.

[III] Về nội dung vụ án: Xét các quyết định hành chính bị kiện và các quyết định hành chính có liên quan.

1. Xét Quyết định số 7645/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận H về việc thu hồi đất:

- Về dự án: Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) là dự án đầu tư công, được UBND Thành phố phê duyệt; Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

- Về căn cứ, thẩm quyền ban hành Quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013, UBND quận H ban hành Quyết định số 7645/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc thu hồi đất là có căn cứ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Để thực hiện dự án này, UBND quận H đã tiến hành các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đã ban hành Quyết định số 7645/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc thu hồi 46,3m² đất do hộ ông Bạch Ngọc H đang sử dụng tại phường Y, quận H, thành phố Hà Nội, tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 02 theo trích đo bản đồ thu hồi đất thực hiện dự án là đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, bà Bạch Thị Thu D xin rút yêu cầu hủy Quyết định số 7645/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận H về việc thu hồi đất nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện đã rút đối với Quyết định hành chính này theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính.

4. Xét Quyết định số 7659/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất:

4.1. Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất bị thu hồi:

Theo Giấy xác nhận ngày 25/9/2020 của UBND phường Y thể hiện:

Nguồn gốc diện tích 46,3m² đất bị thu hồi của hộ gia đình ông Bạch Ngọc H thuộc địa bàn phường Y, bao gồm:

Tổng diện tích đất đang sử dụng: 46,3m².

Diện tích đất bị thu hồi: 46,3m², tại thửa số: 43, tờ bản đồ số: 2 (Theo Bản đồ phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xác nhận ngày 02/02/2018), địa chỉ GPMB: Số 12 phố P, TDP6, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

Diện tích đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất ở: 46,3m².

Diện tích đất đang sử dụng vào mục đích để ở còn lại: 0,0m².

Theo văn bản số 379 MK-NN/HCQT ngày 07/8/1995 của Công ty M cho biết năm 1966 Công ty M làm 05 gian nhà cấp 4 để đặt máy chế biến lương thực phục vụ cho bếp ăn tập thể và một gian để đặt máy bơm nước tiêu úng cho khu tập thể. Cả 06 gian nhà nêu trên không còn nhu cầu sử dụng theo thiết kế ban đầu nên Công ty bố trí cho 06 hộ là CBCNV vào ở có danh sách tên kèm theo, trong đó có gia đình ông Bạch Ngọc H. Gian nhà cấp 3 của ông H do Công ty không có nhà để bố trí nên đã cấp vật liệu cho ông H tự xây dựng. Trong văn bản không nói đến diện tích cụ thể gian nhà được phân; Ông H cho biết là gia đình đã tự xây dựng nhà mới bằng vật tư, vật liệu Công ty cấp, đến nay vẫn còn nguyên hiện trạng từ khi xây;

Theo biên bản bàn giao nhà ở gia đình tự xây dựng trên đất của Nhà máy, vật tư do Nhà máy cấp ngày 10/8/1988, cho biết: Hội đồng phân phối nhà ở của Nhà máy đã duyệt cho 05 hộ có danh sách tên kèm theo, trong đó có gia đình ông Bạch Ngọc H xây dựng nhà ở với chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm, gia đình ông H được phép xây dựng nhà mái bằng có công trình phụ kèm theo; Để quản lý nhà ở lâu dài cố định, nhà máy yêu cầu các hộ xây dựng đúng thiết kế của phòng xây dựng cơ bản, tuy nhiên trong văn bản không nói đến diện tích cụ thể được phân đất. Quá trình sử dụng, ông H có coi nới, lấn chiếm một phần diện tích để ở trên đất hành lang kênh La Khê;

Theo hệ thống sổ mục kê và bản đồ đo đạc năm 1985, thửa đất trên là đất trồng bờ máng La Khê;

Theo hệ thống sổ mục kê và bản đồ đo đạc năm 1999, thửa đất trên là thửa đất số 93, tờ bản đồ số 04, diện tích 46,4m², loại đất: Đất ở, đứng tên kê khai sử dụng đất là ông Bạch Ngọc H;

Tại hội nghị lấy ý kiến cộng đồng dân cư xác định diện tích hộ ông H sử dụng được thống kê trên bản đồ năm 1999 đã hình thành và sử dụng trước ngày 15/10/1993, một phần diện tích có nguồn gốc được Công ty M giao không thu tiền sử dụng đất.

Thời điểm bắt đầu sử dụng đất ổn định vào mục đích để ở đối với diện tích đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất:

Toàn bộ diện tích 46,3m² đất bị thu hồi được thống kê trên bản đồ năm 1999, trong đó có 41,28m² diện tích nhà được Công ty M cấp vật liệu tự xây dựng mới, còn lại 5,02m² đất coi nới, lấn chiếm bờ máng La Khê sử dụng trước ngày 15/10/1993. Toàn bộ diện tích trên không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do nằm vào chỉ giới quy hoạch Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa và chỉ giới hành lang bảo vệ kênh La Khê.

4.2. Về căn cứ, thẩm quyền ban hành Quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013, UBND quận H ban hành Quyết định số 7659/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất là có căn cứ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

4.3. Về nội dung Quyết định số 7659/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của

UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Bạch Ngọc H (kèm theo phương án chi tiết) thể hiện:

Tổng diện tích đất đang sử dụng: 46,3m².

Diện tích đất trong chỉ giới GPMB: 46,3m².

Diện tích đất ngoài chỉ giới GPMB: 0,0m².

* Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất (theo UBND phường xác nhận): Diện tích 46,3m² đất của hộ gia đình bị thu hồi vào dự án không có giấy tờ về quyền sử dụng đất, sử dụng ổn định vào mục đích để ở, không có tranh chấp, không phù hợp với quy hoạch đất ở. Toàn bộ diện tích được thống kê trên bản đồ năm 1999, nằm toàn bộ vào chỉ giới quy hoạch Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa và chỉ giới hành lang bảo vệ kênh La Khê, cụ thể:

+ Diện tích 41,28m² là đất được Công ty M cấp tư xây dựng mới, không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do nằm vào chỉ giới quy hoạch Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa. Căn cứ Điều 75, Điều 82 Luật đất đai 2013, không được bồi thường, hỗ trợ về đất.

+ Diện tích 5,02m² là đất hành lang kênh La Khê sử dụng trước ngày 15/10/1993, không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do nằm vào chỉ giới hành lang bảo vệ kênh La Khê. Căn cứ Điều 82 Luật đất đai 2013, không được bồi thường, hỗ trợ về đất.

* Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất: Diện tích đất bị thu hồi là 46,3m², diện tích đất còn lại là 0,0m². Theo Giấy xác nhận của UBND phường Y: Hộ gia đình không phải hỗ trợ di chuyển chỗ ở, không có nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn phường Y, hộ ông Bạch Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ GPMB (Hộ gia đình ông H không ăn ở tại địa chỉ GPMB, cho thuê nhà). Căn cứ khoản 2 Điều 79 Luật đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ; Điều 27 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND thành phố Hà Nội; Hộ gia đình bị thu hồi hết diện tích nhưng không phải di chuyển chỗ ở, nên không được bố trí tái định cư.

* Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi: Công trình vật kiến trúc, tổng số tiền là 311.409.308 đồng;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác: Thương tiến độ bàn giao mặt bằng, số tiền là 3.000.000 đồng;

* Tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ: 314.409.308 đồng.

Xét thấy:

+ Tại Quyết định số 294QĐ/UB ngày 30/8/1963 của UBHC Tỉnh Hà Đông về việc đồng ý để nhà máy Cơ khí nông cụ tạm thời sử dụng 16000m² đất để xây dựng khu nhà ở cho CBCNV nhà máy. Khu đất này thuộc một phần thửa số 1 tờ bản đồ 11 thị xã Hà Đông năm 1963. “Điều 1: Nay đồng ý để nhà máy Cơ khí nông cụ (Bộ công nghiệp nặng) tạm thời sử dụng khu đất diện tích là một vạn sáu nghìn mét vuông(16000m²) trong khu vực trường C500 mới trả lại để xây dựng khu nhà ở cho công nhân nhà máy. Khu đất này thuộc một phần thửa số 1 tờ bản đồ 11 Thị xã Hà Đông”.

+ Tại Quyết định số 57QĐ/NĐ ngày 23/02/1970 của UB hành chính tỉnh Hà Tây về việc đồng ý cho Nhà máy Nông cụ được sử dụng thêm 7.200m² nội thị thuộc Thị xã Hà Đông để xây dựng nhà ở cho cán bộ công nhân viên.

+ Tại Công văn số 29/CV-XDND ngày 16/5/1992 của Phòng Xây dựng và Nhà đất UBND Thị xã Hà Đông về việc đề nghị UBND thị xã, UBND tỉnh, Ban quản lý ruộng đất xét duyệt cho hợp pháp hoá quyền sử dụng của 41.022m² đất cho Nhà máy cơ khí nông nghiệp, có nội dung:

"...Căn cứ hồ sơ lưu trữ và thực tế sử dụng đất đai của Nhà máy cơ khí nông nghiệp phòng XD và nhà đất báo cáo: 1. Về hồ sơ lưu trữ: Khu A: Khu tập thể:

1) Quyết định số 294-QĐ/UB ngày 30/8/1963 diện tích 16.000m²

2) Quyết định số 57-QĐ/UB ngày 23/2/1970 diện tích 7.200m²

Tổng cộng 23.200m²..."

+ Tại Công văn số 114CV/UB ngày 19/5/1992 của UBND thị xã Hà Đông gửi UBND tỉnh Hà Tây, Ban quản lý ruộng đất tỉnh đề nghị xét duyệt cho hợp pháp số diện tích là 41.075m² đất cho Nhà máy cơ khí nông nghiệp đã sử dụng từ năm 1960 đến nay, có nội dung: *"...Theo báo cáo của phòng Xây dựng và nhà đất thị xã Hà Đông tại công văn số 29CV/XDND ngày 16/5/1992 về hồ sơ lưu trữ và thực tế sử dụng đất đai của nhà máy cơ khí nông nghiệp cụ thể: Nhà máy cơ khí nông nghiệp hiện sử dụng 103.795m² đất trong đó có quyết định của UB tỉnh là 62.720m² còn 41.075m² chưa có quyết định..."*

+ Tại Công văn số 08/CV-RĐ ngày 28/5/1992 của Ban Quản lý ruộng đất tỉnh Hà Tây về việc đề nghị hợp pháp hóa 41.075m² đất chuyên dùng tại khu A cho Nhà máy cơ khí nông nghiệp, có nội dung: *"...Nhà máy cơ khí nông nghiệp thuộc Tổng Công ty động lực và máy nông nghiệp hiện đang quản lý sử dụng mặt bằng đất có tổng diện tích là 103.795m² gồm 2 khu: Khu A: 64.275m² trong đó đã hợp pháp 23.200m²; Khu B: 39.520m² trong đó đã hợp pháp 39.520m². Đất hợp pháp có các quyết định của UBND tỉnh kèm theo". Ban quản lý ruộng đất đề nghị UBND tỉnh xét Quyết định: Cấp hợp pháp hóa 41.075m² đất chuyên dùng tại khu A cho nhà máy cơ khí nông nghiệp tiếp tục sử dụng vào mục đích sản xuất ổn định lâu dài thuộc địa phận quản lý hành chính phường Y, thị xã Hà Đông (có trích lục bản đồ tỉ lệ 1/500 kèm theo).*

+ Theo Văn bản số 379MK-NN/HCQT ngày 07/8/1995 của Công ty M gửi UBND tỉnh, thị xã, Thủy Lợi, Công ty báo cáo về việc năm 1966 Nhà máy bố trí cho các hộ dân nhà đất để ở trong đó có hộ gia đình ông Bạch Ngọc H với nội dung như sau:

"Năm 1963 Nhà máy cơ khí Nông cụ tiếp nhận bàn giao mặt bằng của C500 đã có một dãy nhà cấp 4 ở phía trong đê sông La Khê. Những năm đầu Công ty sử dụng làm trạm xá. Năm 1970 nhu cầu trạm xá không còn nên đã sửa chữa thêm và bố trí cho 15 hộ đến ở.

Năm 1966 Công ty M làm 05 gian nhà cấp 4 để đặt máy chế biến lương thực phục vụ cho bếp ăn tập thể và một gian để đặt máy bơm nước tiêu ứng cho khu tập thể. Cả 6 gian nhà nêu trên không còn nhu cầu sử dụng theo thiết kế ban đầu nên Công ty bố trí cho 06 hộ là CBCNV vào ở có danh sách tên kèm theo, trong đó có hộ gia đình ông Bạch Ngọc H.

Gian nhà cấp 3 của ông Bạch Ngọc H nguyên quản đốc Phân xưởng Cơ khí (đã nghỉ hưu), ông H có nhu cầu về nhà ở trong khi Công ty M không có nhà để bố trí nên đã cấp vật liệu cho ông H tự xây dựng theo phương thức Nhà nước và công nhân cùng làm. Nhà đã hoàn thành về đưa vào sử dụng năm 1985."

+ Ngày 24/10/1997, UBND phường Y họp đề nghị Công ty M trích phần đất đang sử dụng (trong đó có 1700m² định dùng để bố trí tái định cư cho 23 hộ nằm sát kênh La Khê và 15 hộ khác) để làm trường Tiểu học Yết Kiêu. Công ty đồng ý nhưng đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất này chỉ được thực hiện khi được địa phương cấp kinh phí bồi thường và tạo điều kiện quỹ đất tái định đối với 23 hộ nằm sát kênh La Khê.

+ Ngày 26/10/1997, UBND phường Y đã có công văn gửi UBND thị xã Hà Đông tạo điều kiện quỹ đất và kinh phí bồi thường di chuyển để cấp cho 23 hộ này, có nội dung: *“UBND phường Y và Công ty M đề nghị UBND thị xã Hà Đông, UBND tỉnh Hà Tây và các Cơ quan chuyên môn có thẩm quyền giúp đỡ UBND phường và Công ty có quỹ đất và cấp kinh phí cho 23 hộ nói trên, kinh phí di chuyển 15 hộ tạo điều kiện cho địa phương xây dựng trường Tiểu học”*.

+ Ngày 24/11/1997 Công ty M có Tờ trình số 385MK-NN/HCQT về việc đề nghị hợp thức nhà đất; hóa giá nhà ở cũ, nộp tiền sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng cho các hộ gia đình cán bộ công nhân viên.

+ Theo Biên bản ngày 10/8/1988 về việc bàn giao nhà ở gia đình tự xây dựng trên đất của Nhà máy, vật tư do Nhà máy cấp, thể hiện: Hội đồng phân phối nhà ở của Nhà máy đã duyệt cho 05 hộ gia đình trong đó có hộ gia đình ông Bạch Ngọc H được xây dựng nhà ở với chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm, *“Gia đình ông Bạch Ngọc H được phép xây dựng nhà mái bằng có công trình phụ kèm theo”*; Gia đình ông Bạch Ngọc H đã xây dựng ngôi nhà hai tầng bê tông cốt thép và công trình phụ trên diện tích 46,3m². Gia đình ông Bạch Ngọc H ở trên mảnh đất này ổn định, lâu dài, không tranh chấp từ khi được Nhà máy phân đất đến khi bị thu hồi đất tại địa chỉ số nhà 12 phố P, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

+ Ngày 19/5/1995, UBND tỉnh Hà Tây ban hành Quyết định số 225/QĐ-UB, phê duyệt hành lang bảo vệ bờ sông Nhuệ và bờ Kênh La Khê thuộc thị xã Hà Đông, có nội dung: *“ 2. Kênh La Khê từ Km0 + 000 đến K2+ 400 dài 2.400m (cả hai bờ); Tính từ đầu kênh tiếp giáp với sông Nhuệ đến hết làng La Khê (giáp với xã Dương Nội); Những đoạn có hình thành bờ (kênh), hành lang tính từ chân mái kênh ra phía dân cư là 5m; Những đoạn không hình thành bờ (kênh) hành lang tính từ mép đỉnh bờ kênh thiết kế trở ra phía dân cư hoặc phía dòng là 10,0m (mười mét); Những đoạn có hình thành bờ (kênh), hành lang tính từ chân mái kênh ra phía dân cư hoặc phía dòng là 5,0m (năm mét) có thuyết minh và phụ lục hành lang bảo vệ cụ thể từng đoạn kênh kèm theo; ... Sở thủy lợi chỉ đạo Xí nghiệp sông Nhuệ cắm mốc giới phạm vi hành lang bảo vệ sông Nhuệ, Kênh La Khê thuộc thị xã Hà Đông, bàn giao hệ thống cọc mốc giới cho UBND thị xã Hà Đông để giao cho phường, xã quản lý, bảo vệ và thông báo cho nhân dân được biết để thực hiện.”*

+ Ngày 06/01/1995, Xí nghiệp thủy nông Sông Nhuệ và UBND thị xã Hà Đông có Biên bản bàn giao mốc, chỉ giới hành lang bảo vệ bờ sông Nhuệ và bờ Kênh La Khê.

+ Ngày 24/11/1997, Công ty M có Biên bản số 387 MK-NN/HCQT Hội đồng đã xem xét đơn xin mua nhà của các hộ và nhất trí đề nghị Hội đồng nhà ở, đất ở tỉnh Hà Tây xét duyệt đợt 1, trong đó: Nhà cấp 4 là 251 hộ - Diện tích đất là 8.432m²; Nhà cấp 3 là 144 hộ - Diện tích 4.476m².

“Hội đồng đã xem xét đơn xin mua nhà của các hộ và nhất trí đề nghị Hội đồng nhà ở, đất ở tỉnh Hà tây xét duyệt đợt I cho số hộ sau đây :

A- Nhà cấp 4 là 251 hộ. Diện tích đất là $8.432m^2$

B- Nhà cấp 3 là 144 hộ. Diện tích đất là $4.476m^2$

Đề nghị các cấp có thẩm quyền xét duyệt”.

+ Năm 2002, Công ty M đã làm các thủ tục thanh lý và đề nghị địa phương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân trong khu tập thể của công ty. Ngoài 23 hộ dân sống trên dây sắt bờ đê, các hộ dân trong số 514 hộ dân được Công ty M phân đất đều đã được thanh lý và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Còn lại 23 hộ dân này chưa được cấp.

+ Ngày 17/11/2005, Công ty M có Văn bản đề nghị giải quyết cho các hộ dân nằm sát kênh La Khê trong đó xác nhận các hộ này nằm trên khu vực bệnh xá của cơ quan khác mà công ty đã tiếp thu. Như vậy, trước khi các hộ dân xây dựng nhà thì diện tích trên ($1835m^2$) đã được sử dụng xây dựng công trình chứ không phải đất thủy nông: “2. Khu tập thể: Hiện nay còn tồn lại $1835m^2$ đất mặt đê máng thủy nông La Khê, là đất trước kia Công ty tiếp thu nhà khu bệnh xá của cơ quan khác và bố trí cho các hộ gia đình là CBCNV của Công ty vào ở (Trước năm 1993, thời điểm Nhà nước ban hành Pháp lệnh bảo vệ hành lang đê)”.

Từ các căn cứ nêu trên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

- Diện tích $46,3m^2$ đất hộ gia đình ông Bạch Ngọc H sử dụng bị thu hồi vào quy hoạch để thực hiện Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) có một phần diện tích $41,28m^2$ là đất gia đình ông Bạch Ngọc H được Công ty M giao năm 1988 theo Biên bản bàn giao nhà ở ngày 10/8/1988, nằm trong diện tích đất UBND tỉnh Hà Tây (trước đây) theo Quyết định số 294/QĐ-UB ngày 30/8/1963 của UBHC Tỉnh Hà Đông, Quyết định số 57/QĐ-NĐ ngày 23/02/1970 của UB hành chính tỉnh Hà Tây, giao đất cho Công ty M với tổng diện tích $23.200m^2$ để làm nhà ở cho cán bộ công nhân viên; Hộ gia đình ông Bạch Ngọc H được giao trước thời điểm UBND tỉnh Hà Tây ban hành Quyết định số 225-QĐ/UB ngày 19/05/1995 về phê duyệt hành lang bảo vệ bờ sông Nhuệ và bờ kênh La Khê thuộc thị xã Hà Đông.

- Việc sử dụng đất của Công ty M và gia đình ông Bạch Ngọc H đã thể hiện trên Hồ sơ quản lý địa chính là hệ thống bản đồ đo đạc năm 1985 và Hồ sơ kỹ thuật thửa đất hiện lưu giữ tại UBND phường Y (sau đổi tên là phường Q, nay là phường H). Tuy nhiên, quá trình điều tra, lập phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Bạch Ngọc H, UBND quận H đã phê duyệt phương án đối với hộ ông Bạch Ngọc H không được bồi thường, hỗ trợ về đất, chỉ được hỗ trợ công trình trên đất, xác định không đúng về nguồn gốc đất của hộ gia đình ông Bạch Ngọc H, không đúng với hồ sơ về quyền sử dụng đất của hộ ông Bạch Ngọc H, dẫn đến phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không đúng quy định của pháp luật.

- Theo hệ thống sổ mục kê và bản đồ đo đạc năm 1999, thửa đất trên là thửa đất số 93, tờ bản đồ số 04, diện tích $46,3m^2$, loại đất: Đất ở, đứng tên kê khai sử dụng đất là ông Bạch Ngọc H; Diện tích đất ở này hộ ông Bạch Ngọc H sử dụng trước ngày 15/10/1993, một phần diện tích có nguồn gốc được Công ty M giao không thu tiền sử dụng đất.

- Toàn bộ diện tích $46,3m^2$ đất bị thu hồi được thống kê trên bản đồ năm 1999, trong đó có $41,28m^2$ diện tích nhà ở được Công ty M giao năm 1988 theo Biên

bản bàn giao nhà ở ngày 10/8/1988, còn diện tích 5,02m² là đất coi nói, lấn chiếm bờ máng La Khê sử dụng trước ngày 15/10/1993.

- Hộ gia đình ông Bạch Ngọc H có đăng ký hộ khẩu thường trú, sinh sống ổn định từ năm 1988 cho đến khi bị thu hồi đất để thực hiện dự án, sử dụng ổn định không có tranh chấp, thời gian sử dụng trước ngày 15/10/1993, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về đất đai, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng đất, đóng thuế đất ở hàng năm, vì vậy đủ điều kiện được bồi thường về đất ở khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Căn cứ Điều 11, Điều 75, Điều 79 Luật đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 7 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội; hộ gia đình ông Bạch Ngọc H thuộc trường hợp được bồi thường về đất ở với đối với diện tích 41,28m².

- Đối với diện tích đất 5,02m² do gia đình ông Bạch Ngọc H coi nói, lấn chiếm bờ máng Kênh La Khê sử dụng trước ngày 15/10/1993:

Căn cứ nội dung Văn bản số 297/UBND-TNMT ngày 25/01/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chính sách hỗ trợ khi thực hiện công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa thuộc địa bàn quận H; UBND Thành phố Hà Nội đồng ý với đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 9903/STNMT-QHKHSDD ngày 06/12/2024 của Sở tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa thuộc địa bàn quận H “3. Đề xuất: Căn cứ khoản 2 Điều 108 Luật đất đai năm 2024, để tháo gỡ vướng mắc trong việc áp dụng chính sách khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án, trên cơ sở ý kiến của UBND quận H tại văn bản số 475/BC-UBND ngày 14/8/2024, Sở tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND Thành phố Hà Nội cho phép bổ sung đối tượng được hỗ trợ bằng 30% (đối với trường hợp chuyển đổi trước ngày 15/10/1993) và 20% (đối với trường hợp chuyển từ đổi sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004) đơn giá đất ở hoặc đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp cùng vị trí theo đơn giá tại Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND Thành phố Hà Nội cho diện tích đất thực tế có xây dựng công trình bị thu hồi nhưng không quá 90m²/chủ sử dụng đất theo mục 3 Văn bản số 1686/UBND-TNMT ngày 05/6/2023 của UBND Thành phố Hà Nội: Các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất hành lang kênh đã xây dựng nhà để ở hoặc kinh doanh ổn định”. UBND Thành phố Hà Nội đã áp dụng khoản 2 Điều 108 Luật đất đai năm 2024 để có cơ chế đặc thù đối với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất hành lang kênh đã xây dựng nhà để ở hoặc kinh doanh ổn định. Trong số diện tích đất bị thu hồi của gia đình ông Bạch Ngọc H, có 5,02m² thuộc trường hợp được điều chỉnh theo cơ chế đặc thù.

Để đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình ông Bạch Ngọc H, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị Thu D, hủy một phần (phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất) trong Quyết định số 7659/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất, UBND quận H (Nay là UBND phường H) cần phải ban hành lại phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho hộ gia đình ông Bạch Ngọc H (ông Bạch Ngọc H đã chết, người đại diện cho các đồng thừa kế là bà Bạch Thị Thu D).

- **Như vậy:** Trong tổng số diện tích 46,3m² đất bị thu hồi của hộ gia đình ông Bạch Ngọc H được bồi thường, hỗ trợ bao gồm:

+ Diện tích 41,28m² đất ở, hộ gia đình ông Bạch Ngọc H sử dụng ổn định không có tranh chấp, thời gian sử dụng trước ngày 15/10/1993, không vi phạm pháp luật đất đai, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về đất đai, đủ điều kiện được bồi thường về đất ở khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ; Căn cứ Điều 11, Điều 75, Điều 79 Luật đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 7 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội; hộ gia đình ông Bạch Ngọc H được bồi thường về đất ở với đối với diện tích 41,28m².

+ Diện tích 5,02m² đất coi nói, lấn chiếm bờ máng kênh La Khê, sử dụng trước ngày 15/10/1993, sẽ được áp dụng chính sách hỗ trợ 30% đơn giá đất ở theo đơn giá tại Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND Thành phố Hà Nội.

- **Về tái định cư:** Theo Báo cáo số 47/BC-UBND ngày 14/3/2025 của UBND phường Q về kết quả xác minh quá trình sử dụng đất, diện tích đất của hộ gia đình ông Bạch Ngọc H; Đơn xin xác nhận nơi cư trú ngày 01/02/2022 của ông Bạch Ngọc H có xác nhận của Công an phường Y; Giấy xác nhận thông tin về cư trú ngày 22/12/2023 của Công an phường Y; Đơn đề nghị ngày 19/12/2024 của bà Bạch Thị Thu D về việc đề nghị xác định người sử dụng đất tại số nhà 12 phố P, phường Y, quận H, Hà Nội, có xác nhận của UBND phường Y; Sổ hộ khẩu số 241597385, hồ sơ hộ khẩu số 972, sổ đăng ký thường trú số V, tờ số 23 do Công an quận H cấp họ tên chủ hộ là ông Bạch Ngọc H; Giấy ra viện của ông Bạch Ngọc H do Khoa ngoại tổng hợp của Bệnh viện B xác nhận ngày 20/01/2021; Xác định hộ gia đình ông Bạch Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 12 phố P, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội, trực tiếp sinh sống tại địa điểm thu hồi đất, hộ gia đình ông Bạch Ngọc H ăn ở thường xuyên tại nơi có diện tích đất bị thu hồi, không có nhà ở đất ở nào khác trên địa bàn phường, phải di chuyển chỗ ở; Căn cứ Điều 79 Luật đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ; Điều 7 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/02/2017 của UBND thành phố Hà Nội; Hộ gia đình ông Bạch Ngọc H đủ điều kiện được bố trí tái định cư bằng đất theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho hộ gia đình ông Bạch Ngọc H.

Đối với các khoản bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi, hỗ trợ khác trong Quyết định số 7659/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận H, người khởi kiện không có ý kiến gì khác, phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ, đúng quy định tại Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

5. Xét Quyết định số 4762/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Bạch Ngọc H (ông Bạch Ngọc H đã chết, người đại diện là bà Bạch Thị Thu D):

Để thực hiện Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa), hộ gia đình ông Bạch Ngọc H không chấp hành Quyết định thu hồi đất, không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, không bàn giao đất cho Nhà nước thực hiện dự án, do vậy Chủ tịch UBND quận H đã ban hành Quyết định số 4762/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 về việc cưỡng chế

thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Bạch Ngọc H (ông Bạch Ngọc H đã chết, người đại diện là bà Bạch Thị Thu D) là có căn cứ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

6. Xét Quyết định số 5007/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại của ông Bạch Ngọc H (lần đầu):

Căn cứ Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011; Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Chủ tịch UBND quận H ban hành Quyết định số 5007/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Bạch Ngọc H (ông Bạch Ngọc H đã chết, người đại diện là bà Bạch Thị Thu D) là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị Thu D, hủy một phần (phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất) trong Quyết định số 7659/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất, UBND quận H (Nay là UBND phường H) cần phải ban hành lại phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất cho hộ gia đình ông Bạch Ngọc H.

Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận H giữ nguyên Quyết định số 7659/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Bạch Ngọc H là chưa phù hợp. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ chức hành chính, cần hủy một phần Quyết định số 5007/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Bạch Ngọc H (ông Bạch Ngọc H đã chết, người đại diện cho các đồng thừa kế là bà Bạch Thị Thu D).

7. Từ các căn cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị Thu D.

Bác các yêu cầu khác của bà Bạch Thị Thu D.

[III]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chủ tịch và UBND quận H (nay là Chủ tịch và UBND phường H) phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người khởi kiện được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1,2,9,10 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 3,4 Điều 59; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 173; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206 Luật Tổ chức Hành chính năm 2015;

- Điều 11; khoản 1 Điều 16; Điều 62; điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 69, 71, 74, 75, 79, 204 Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

- Luật Khiếu nại năm 2011;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều Luật đất đai;

- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về giá đất;
- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
- Quyết định: số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017, số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn TP Hà Nội;
- Văn bản số 297/UBND-TNMT ngày 25/01/2025 của UBND TP Hà Nội;
- Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị Thu D:
 - Hủy một phần (phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất) Quyết định số 7659/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân quận H (nay là UBND phường H), thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Bạch Ngọc H để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa).
 - Hủy một phần Quyết định số 5007/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H (nay là UBND phường H), thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Bạch Ngọc H (ông Bạch Ngọc H đã chết, người đại diện cho các đồng thừa kế là bà Bạch Thị Thu D).
 2. Buộc Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật, xem xét phê duyệt lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Bạch Ngọc H (ông Bạch Ngọc H đã chết, người đại diện cho các đồng thừa kế là bà Bạch Thị Thu D) để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) theo phân nhận định của Bản án và theo quy định của pháp luật.
 3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị Thu D về:
 - Yêu cầu hủy Quyết định số 7645/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận H về việc thu hồi 46,3m² đất của hộ ông Bạch Ngọc H đang sử dụng tại phường Y, quận H, thành phố Hà Nội để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa).
 - Yêu cầu kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm, UBND quận H còn phải thanh toán tiền lãi chậm trả trên số tiền phải thi hành án đến ngày hoàn thành nghĩa vụ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
 4. Bác các yêu cầu khác của bà Bạch Thị Thu D.
 5. Về án phí: Chủ tịch và Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội phải chịu 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm.
- Người khởi kiện được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0023987 ngày 14/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Lan Chi